

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2021-2022, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2022-2023 và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính, Thông tư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A báo Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2021-2022, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2022-2023 và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023 như sau:

Phần thứ nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2021-2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát số lượng trường lớp, cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), học sinh (HS) năm học 2021-2022.

Số học sinh

Khối	Số lớp		Số HS đầu năm		Số HS cuối năm		Tầng (Ch. Đến)	Giảm		
	Đầu năm	Cuối năm	Số HS	Nữ	Số HS	Nữ		Ch. đi	Bỏ	Chết
1	6	6	184	87	179	83	2	7		
2	5	5	153	77	154	78	3	2		
3	6	6	193	85	189	84	1	5		
4	6	6	180	95	175	90	2	7		
5	4	4	133	72	132	71	2	3		
Tổng	27	27	843	416	829	406	10	24	0	0

2. Tình hình chất lượng đội ngũ: Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV các cấp học có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn, dưới chuẩn.

Khối	Tổng số	Nữ	Trình độ				Thống kê
			Chuyên môn	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	

			Dân tộc	Đảng viên													Đạt chuẩn	Chưa đạt
					S C	T C	Cao đẳng	Đại học	S C	T C	A	B	khá c	A	B	khá c		
BGH	2	2		2				2		2	1	1		2			2	
HCPV	4	2		2		1		3			1	3		3		1	4	
HD ND 68	5	2		1														5
GV dạy lớp	39	38	1	22			6	33		4	2 4	1 1	4	3 2	4	3	33	6
TỔNG CỘNG	50	44	1	27	0	1	6	38	0	6	2 6	1 5	4	3 7	4	4	39	11

Số Cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Tình hình đầu tư duy tu, sửa chữa, xây mới của địa phương năm học 2020-2021 (nhà nước đầu tư, xã hội hoá, tài trợ...)

Trong năm học 2021-2022 nhà trường vận động phương tiện hỗ trợ học sinh học trực tuyến gồm 01 điện thoại SamSung; 1 bộ sách giáo khoa và sổ tiền 43.890.000; 25 phần quà trị giá 5.000.000 cho 25 học sinh có hoàn cảnh khó khăn đón tết Nhâm Dần; vận động 02 xe đất trồng cây; 1 xe đá, 01 xe cát và công bộ đội đổ bê tông khu vực trước cổng trường; 250 nón bảo hiểm cho học sinh; 03 phần quà của Hội chữ thập đỏ xã tặng học sinh khó khăn đón tết; 08 phần quà trị giá 4.000.000 tặng học sinh khó khăn nhân dịp 1/6/2022. 10 phần quà của Hội phụ nữ huyện tặng học sinh khó khăn nhân dịp 1/6/2022.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 03 CÔNG KHAI TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022

Trong năm học 2021-2022, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện và ban hành quyết định thành lập ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai đầy đủ kịp thời.

Nhà trường công khai vào tháng 6/2021 và tháng 9/2022 trên bảng thông tin, trên cổng thông tin điện tử.

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; Khả năng học tập tiếp tục của học sinh. (Đính kèm Biểu mẫu 05 của BGDDT).

b) Chất lượng giáo dục thực tế:

Chất lượng giáo dục: Tổng số học sinh 838 (không tính học sinh khuyết tật)

Hoàn thành chương trình lớp học: 821/838 – Tỷ lệ: 98%

Rèn luyện trong hè: 17/814 - Tỷ lệ: 2%

Hoàn thành chương trình tiểu học: 170/170 HS tỷ lệ 100% .

Khối	Tiếng Việt	Toán	Đánh giá kết quả giáo dục	Khen thưởng
------	------------	------	---------------------------	-------------

	Số hs	HTT		HT		CHT		HTT		HT		CHT		Hoàn thành XS		Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Học sinh XS		Học sinh Tiêu biểu	
		SL	%	SL	%	S L	%	SL	%	SL	%	S L	%	SL	%	SL	%	SL	%	S L	%	SL	%	S L	%
1	163	84	52,0	70	43,0	9	6,0	91	55,8	65	40,0	7	4,0	62	38,0	17	10,0	75	46,0	9	6,0	62	38,0	17	10,0
2	167	77	46,0	83	50,0	7	4,0	80	48,0	85	51,0	2	1,0	59	35,0	16	10,0	85	51,0	7	4,0	59	35,0	16	10,0
3	157	76	48,0	80	51,0	1	0,6	78	50,0	76	48,0	3	2,0	54	34,0	22	14,0	76	48,0	5	3,0	54	34,0	22	14,0
4	181	90	49,7	91	50,3			67	37,0	11	6,1	4	3,0	44	24,0	37	20,0	66	36,0	4	2,0	44	24,0	21	12,0
5	170	75	44	95	56	0		70	41	0	59	0		49	29	11	10	2	60	0		49	29	19	11
Tổng	838	402	48,0	419	50,0	17	2,0	386	46,0	436	52,0	16	2	268	32,0	148	16,0	402	48,0	25	3,0	268	32,0	95	11,3

Khen thưởng trong đó:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện: 273 em; có tiến bộ vượt bậc trong các môn học: 97 em; tham gia tốt các phong trào: 24 em (Đính kèm Biểu mẫu 06 của BGDDT).

c) Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2021-2022

Nhà trường có diện tích 9890,2 m² có 28 phòng học kiên cố. Bình quân 1.68m²/1 học sinh. Có 10 phòng chức năng. Nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng và phòng học phục vụ cho việc dạy và học. (Đính kèm Biểu mẫu 07 của BGDDT).

d) Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2021-2022.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ đảm bảo cho việc dạy và học.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, đúng theo trình độ chuyên môn đào tạo và năng lực từng người. (Đính kèm biểu mẫu 08 của BGDDT)

2. Đánh giá, nhận xét chung tình hình thực hiện 03 công khai

Nhà trường đã thực hiện công khai theo Thông tư 36/TT-BGD đúng quy định về hình thức, nội dung và chất lượng thông tin công khai. Đảm bảo đầy đủ các biểu mẫu, đảm bảo nội dung công khai.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2022-2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2022-2023

1. Khái quát tình hình nhà trường đầu năm học 2022-2023

Số học sinh

LOẠI HÌNH TRƯỜNG	Tổng số trường	SỐ LỚP CỦA KHỐI LỚP						SỐ HỌC SINH CỦA KHỐI LỚP							
		1	2	3	4	5	Tổng cộng	1	2	3	4	5	Tổng cộng		
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Công lập															
Tổng số		6	5	6	6	4	27	184	153	193	180	132	842		
Nữ							0	85	77	85	95	71	413		
Trong đó bán trú		4	3	4	4	2	17	134	95	114	112	72	527		
Nữ							0	59	50	53	57	36	255		
Trong đó số 2 buổi/ ngày		2	2	2	2	2	10	50	58	79	68	60	315		
Nữ							0	35	25	32	38	11	141		

Tình hình chất lượng đội ngũ

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1		1			
Phó hiệu trưởng	1	1		1			
Giáo viên	39	38	1	33			30 gv dạy lớp
Nhân viên	9	4		3			5 PV-BV
Cộng	50	44	1	38			

2. Tình hình công khai đầu năm học 2022-2023

Nhà trường thực hiện đầy đủ các biểu mẫu công khai theo quy định. Biểu mẫu 5,6,7,8 (theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT) của cơ sở giáo dục tiểu học.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

Thông qua các hoạt động thực hiện quy chế công khai trong trường học nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy quyền làm chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm, thực hiện giám sát các hoạt động trong nhà trường theo quy chế dân chủ cơ sở.

Tự điều chỉnh kịp thời các sai phạm, hay thiếu sót trong quản lý điều hành của ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể, giáo viên trong nhà trường.

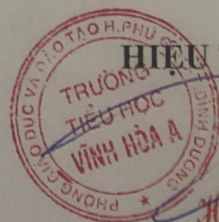
Thực hiện công khai theo Thông tư 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD và Đào tạo

Thực hiện công khai theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2021-2022, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2022-2023 và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023 của trường Tiểu học Vĩnh Hòa A./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Lưu VT.



HIỆN TRƯỞNG

Hoàng Mai Nguyệt